

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2021/QĐST – HNGĐ

Bát Xát, ngày 20 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Duy Chiến.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Linh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-VDS ngày 21 tháng 7 năm 2021, về việc yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST - VDS ngày 13 tháng 8 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lý Thị L.

- Anh Tẩn A K.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Hoàng S;

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B.

Địa chỉ: Xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp Tòa án ngày 16/7/2021 và trong quá trình Tòa án giải quyết thì người yêu cầu chị Lý Thị L và anh Tẩn A K trình bày:

Chị Lý Thị L và anh Tần A K kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 04 tháng 4 năm 2010, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01. Do không hiểu biết pháp luật khi đi đăng ký kết hôn chỉ xuất trình sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân, tại sổ hộ khẩu anh Tần A K, sinh năm 1988. Đến đầu năm 2021 trong quá trình làm hồ sơ xin học cho con, khi xem thông tin trên bản sao giấy khai sinh cấp ngày 08/9/1999 thì thấy ghi sinh ngày 12/7/1991. Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn ngày 04/4/2010 do Ủy ban nhân dân xã B cấp thì thời gian đăng ký kết hôn thì anh Tần A K mới hơn 18 tuổi, vi phạm điều kiện kết hôn được qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Nay anh, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát hủy việc kết hôn trái pháp luật. Hiện tại anh chị vẫn sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn, sau khi hủy kết hôn trái pháp luật đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm cả hai bên đủ điều kiện kết hôn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai trình bày:

Theo sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20/2010, quyển số 01/2007, ngày đăng ký 04/4/2010 lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã thì anh Tần A K và chị Lý Thị L kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn, anh Tần A K có nơi đăng ký hộ khẩu tại xã Bc, chị Lý Thị L nơi đăng ký hộ khẩu xã Cốc Mỹ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy việc anh Kiên, chị Linh chọn Ủy ban nhân dân xã B để đăng ký kết hôn là phù hợp với qui định của pháp luật.

Khi làm thủ tục kết hôn anh Tần A K khai, sinh ngày 12/7/1988, đối chiếu với chứng minh thư nhân dân và sổ hộ khẩu thời gian đó thì anh Tần A K, sinh ngày 12/7/1988 (không có giấy khai sinh) và chị Lý Thị L, sinh ngày 16/02/1991. Như vậy là đủ điều kiện kết hôn theo qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Vì vậy Ủy ban nhân dân xã B đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Tần A K và chị Lý Thị L theo qui định và cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2010, quyển số 01/2007, ngày đăng ký 04 tháng 4 năm 2010.

Đến nay anh Tần A K tìm được giấy khai sinh, trên giấy khai sinh ghi sinh ngày 12/7/1991, tại giấy chứng minh thư nhân dân do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 10/7/2020 ghi thông tin anh Tần A K, sinh ngày 12/7/1991. Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn số 20/2010, quyển số 01/2007, ngày đăng ký 04 tháng 4 năm 2010 thì khi đăng ký anh Kiên chưa đủ tuổi, vi phạm điều kiện kết hôn.

Nay chị Lý Thị L và anh Tần A K có đơn yêu cầu hủy kết hôn nhân trái pháp luật, Ủy ban nhân dân xã B đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quyền yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm hiện tại chị Lý Thị L và anh Tần A K có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, chị Linh và anh Kiên đã đủ điều kiện kết hôn, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì chị Linh và anh Kiên có quyền yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm cả hai đủ điều kiện kết hôn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Lý Thị L và anh Tần A K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, căn cứ vào nơi cư trú của chị L và anh K thì Ủy ban nhân dân xã B đăng ký kết hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 17 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ, Nghị định về đăng ký và quản lý hộ tịch, như vậy việc kết hôn đã được đăng ký tại đúng cơ quan có thẩm quyền. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo qui định tại khoản 6 Điều 3 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[1.3] Tại phiên họp chị Lý Thị L và anh Tần A K, Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự ở trên.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Chị Lý Thị L và anh Tần A K cho rằng khi đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 4 năm 2010, thời điểm đăng ký kết hôn anh Tần A K mới hơn 18 tuổi, vi phạm điều kiện kết hôn tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Nay anh chị yêu cầu Tòa án hủy hôn nhân trái pháp luật.

[2.1] Xét thấy tại bản sao giấy khai sinh của anh Tần A K cấp ngày 08/9/1999 và giấy chứng minh thư nhân dân do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 10/7/2020 anh Kiên sinh ngày 12/7/1991. Như vậy việc anh Kiên sinh ngày 12 tháng 7 năm 1991 là có căn cứ.

[2.2] Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn của chị Lý Thị L và anh Tần A K theo sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20/2010, quyển số 01/2007, đăng ký

ngày 04 tháng 5 năm 2010 do Ủy ban nhân dân xã B cấp, theo Trích lục cải chính hộ tịch số 142/2021/TLCCHT ngày 06/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã điều chỉnh ngày đăng ký từ ngày 04 tháng 5 năm 2010 thành đăng ký ngày 04 tháng 4 năm 2010. Như vậy chị L và anh K đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 4 năm 2010. Anh Tấn A K sinh ngày 12/7/1991, thời điểm đăng ký kết hôn anh K mới 18 tuổi 8 tháng 22 ngày. Như vậy là vi phạm điều kiện kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, hôn nhân giữa chị L và anh K là trái pháp luật, nay anh, chị đều yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, xét thấy yêu cầu của anh chị là phù hợp, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị Lý Thị L và anh Tấn A K.

[3] Tại đơn yêu cầu và đơn mở phiên họp vắng mặt chị L và anh K cho rằng hiện tại anh chị vẫn sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn, cả hai anh chị yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm cả hai đủ điều kiện kết hôn.

Xét thấy chị Lý Thị L, sinh ngày 16/02/1991, anh Tấn A K, sinh ngày 12/7/1991, ngày anh, chị đủ điều kiện kết hôn là ngày 13/7/2010. Tòa án xem xét công nhận quan hệ hôn nhân của chị L và anh K kể từ thời điểm chị Linh và anh Kiên đủ tuổi kết hôn là phù hợp với khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Chị Linh và anh Kiên phải chịu lệ phí việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ khoản 6 Điều 3 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016

của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị L và anh Tẩn A K.

Tuyên bố: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Thị L và anh Tẩn A K theo giấy chứng nhận kết hôn số 20/2010, quyền số 01/2007, đăng ký ngày 04 tháng 4 năm 2010 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai cấp.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị L và anh Tẩn A K kể từ thời điểm chị Lý Thị L và anh Tẩn A K đủ tuổi kết hôn là ngày 13 tháng 7 năm 2010.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lý Thị L và anh Tẩn A K mỗi người phải chịu lệ phí việc dân sự là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0002050 ngày 21/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Lý Thị L và anh Tẩn A K đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát H. Bát Xát;
- Người yêu cầu (2);
- NCQLNV liên quan;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

